TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀN KIẾM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** ***Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***
Số: 42/2023/QĐST-HNGĐ	*Hoàn Kiếm, ngày 07 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 413/2022/TLST-HNGĐ ngày 7 tháng 12 năm 2022 về việc "Ly hôn" giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Giang Thị Thanh T1** - Sinh năm 1960

ĐKHKTT: 94D T, phường C, quận H, thành phố H.

Hiện ở tại: CT2B T, phường T, quận L, thành phố H.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Đức T2** - Sinh năm 1959

ĐKHKTT và hiện ở tại: 94D T, phường C, quận H, thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Bà **Giang Thị Thanh T1** - Sinh năm 1960

Nguyên đơn: Bà **Giang Thị Thanh T1** - Sinh năm 1960

ĐKHKTT: 94D T, phường C, quận H, thành phố H.

Hiện ở tại: CT2B T, phường T, quận L, thành phố H.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Đức T2** - Sinh năm 1959

ĐKHKTT và hiện ở tại: 94D T, phường C, quận H, thành phố H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Giang Thị Thanh T1 và ông Nguyễn Đức T2 thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Bà T1, ông T2 có 02 con chung:

Nguyễn Hồng N - sinh ngày 24/6/1982

Nguyễn Đức A, sinh ngày 14/10/1990

Bà T1, ông T2 cùng xác nhận các con chung của ông bà đã trưởng thành và đã lập gia đình riêng, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- *Về tài sản chung là động sản*: bà T1 và ông T2 thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- *Về tài sản chung là bất động sản*: bà T1 và ông T2 cùng xác nhận ông bà có 01 nhà chung tại 94D Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội. Bà T1, ông T2 cùng thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xét.

- *Về công nợ chung:* Bà T1, ông T2 cùng trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- *Về án phí:* Các bên đương sự phải chịu 50% mức án phí quy định. Bà Giang Thị Thanh T1 tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí ly hôn sơ thẩm 150.000 đồng, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0051974 ngày 07/12/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm. Bà Giang Thị Thanh T1 tự nguyện nộp sung quỹ Nhà nước số tiền 150.000 đồng tạm ứng án phí còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- Chi cục THADS quận Hoàn Kiếm;
- UBND quận Ba Đình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hiển Vinh